

CHÍNH PHỦ
Số: 129/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là những hành vi của cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y bao gồm:
 - Vi phạm quy định về phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật;
 - Vi phạm quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y;

c) Vi phạm quy định về quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y;

d) Vi phạm các quy định khác trong lĩnh vực thú y.

3. Những hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực thú y mà không trực tiếp quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y thì bị xử phạt theo quy định của Nghị định này.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II của Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

2. Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y thì thời hiệu xử phạt là hai năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y sau một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

Mức quy định tiền phạt tối đa đối với một hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y là 30.000.000 đồng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không có thời hạn các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề thú y;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc tiêu hủy đối với:

Động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh, chất gây hại cho sức khỏe con người, cho động vật thuộc Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam hoặc mang vi sinh vật lạ gây hại.

Thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y (sau đây được gọi chung là thuốc thú y) có trong Danh mục cấm lưu hành tại Việt Nam; thuốc thú y

- giả, không rõ nguồn gốc, hết hạn sử dụng, chất lượng kém ảnh hưởng đến sức khỏe động vật, không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam;
- d) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hàng hoá nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, bao gồm:
- Động vật, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thuộc Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam hoặc vi sinh vật lạ gây hại mà việc trả về không phải quá cảnh một nước thứ ba.
- Động vật, sản phẩm động vật, các đối tượng khác thuộc diện phải kiểm dịch mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y quốc gia nước xuất khẩu hoặc có nhưng không hợp lệ và không khắc phục được.
- Thuốc thú y không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam mà không có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về thú y; không có nhãn hoặc có nhãn nhưng rách, mờ, không đúng quy định của pháp luật Việt Nam; không còn nguyên bao bì xuất xứ;
- đ) Buộc thu hồi thuốc thú y có chất lượng thấp hơn tiêu chuẩn chất lượng đã công bố của loại thuốc đó, thuốc thú y đang trong thời gian kiểm nghiệm, thử nghiệm, khảo nghiệm;
- e) Buộc xử lý vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y;
- g) Buộc thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho động vật thuộc Danh mục các bệnh phải phòng bệnh bắt buộc;
- h) Buộc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y;
- i) Buộc thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng nuôi, môi trường xung quanh, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng, bao gói động vật, sản phẩm động vật;
- k) Buộc xử lý xác động vật, chất độn, chất thải động vật;

- l) Buộc khắc phục đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không bảo đảm vệ sinh thú y;
- m) Buộc chấp hành các quy định về kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với động vật để phát hiện bệnh;
- n) Buộc công bố tiêu chuẩn chất lượng thuốc thú y;
- o) Buộc công bố chất lượng thuốc thú y phù hợp tiêu chuẩn;
- p) Buộc kiểm nghiệm lại đối với nguyên liệu làm thuốc thú y nhập khẩu;
- q) Buộc đình chỉ lưu hành thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y;
- r) Các biện pháp khắc phục khác được quy định tại Nghị định này.

Các biện pháp khắc phục hậu quả chỉ được áp dụng khi hành vi vi phạm hành chính có quy định áp dụng biện pháp này và được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính, nhằm xử lý triệt để vi phạm, loại trừ nguyên nhân, điều kiện tái phạm, khắc phục mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

Khi bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải thực hiện hoặc chịu mọi chi phí cho việc thực hiện các biện pháp đó.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG BỆNH, CHỮA BỆNH, CHỐNG DỊCH BỆNH CHO ĐỘNG VẬT

Điều 8. Vi phạm quy định về phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không thực hiện việc tiêm phòng vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác để phòng bệnh cho động vật thuộc Danh mục các bệnh phải áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;
- b) Không chấp hành việc lấy mẫu huyết thanh để phát hiện bệnh động vật tại các vùng ổ dịch cũ, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định.